TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày 18-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hứa Văn Trung.

Bà Tô Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 6 năm 1990 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng V T và bà Hoàng Th T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giữ từ ngày 21 tháng 8 năm 2021, tạm giam từ ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Hoàng Văn M; vắng mặt.

2. Anh Nông Đức V; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Đức L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 08-01-2021, khi đang ở nhà thì Nông Đức V nhận được điện thoại của người đàn ông Trung Quốc thuê vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Việt Nam với tiền công 5.000.000 đồng. Do trước đó Nông Đức V đã nhiều lần thuê Hoàng Văn M và Hoàng Văn D vận chuyển pháo với người đàn ông Trung Quốc, nên Việt tiếp tục thuê Hoàng Văn M và Hoàng Văn D sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam với tiền công là 1.400.000 đồng. Tại nhà của Nông Đức V, V, D, M cùng bàn bạc, thống nhất việc sang Trung Quốc vận chuyển pháo về Việt Nam. Sau đó, Hoàng Văn M, Hoàng Văn D vượt biên sang Trung Quốc đến lán của người đàn ông Trung Quốc thì được người này giao cho 02 bao tải dứa màu xanh, 02 túi nilon màu đen bên trong có chứa pháo. Hoàng Văn M và Hoàng Văn D mỗi người vác 01 bao tải dứa màu xanh và 01 túi nilon màu đen đi theo đường cũ để về Việt Nam. Khi về đến cột mốc A thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng phát hiện, Hoàng Văn M bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật, Hoàng Văn D bỏ lại tang vật và bỏ chạy. Ngày 21-8-2021, Hoàng Văn D đến Công an xã T huyện V, tỉnh Lạng Sơn đầu thú.

Vật chứng thu giữ: Hoàng Văn M vận chuyển 18 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 25 kilôgam, 06 giàn pháo loại 100 lỗ/giàn có trọng lượng là 24 kilôgam, 199 quả pháo hình quả lựu đạn có trọng lượng là 07 kilôgam; tổng trọng lượng 56 kilôgam. Hoàng Văn D vận chuyển 36 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn có trọng lượng là 49 kilôgam, 186 quả pháo hình quả lựu đạn có trọng lượng là 07 kilôgam; tổng trọng lượng 56 kilôgam.

Bản Kết luận giám định số 13/KL-PC09 ngày 12-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Hành vi phạm tội của Nông Đức V, Hoàng Văn M và toàn bộ vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 52/2021/HS-ST ngày 20-7-2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Hoàng Văn D về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại các điểm g, k khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Sau khi công bố xong bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa bổ sung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, do bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội và giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị: Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D từ 02 năm đến 03 năm tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý

vật chứng và biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét, xử lý do đã được xem xét, xử lý trong vụ án khác. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm là đúng tội danh, đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không oan. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, ngày 08-01-2021, Nông Đức V thuê bị cáo Hoàng Văn D và Hoàng Văn M sang Trung Quốc vận chuyển pháo nổ về Việt Nam cho Nông Đức V. Bị cáo Hoàng Văn D và Hoàng Văn M đã trực tiếp sang Trung Quốc, mỗi người vận chuyển 56 kilôgam pháo nổ về Việt Nam để mỗi người được hưởng số tiền công là 1.400.000 đồng. Khi bị cáo và Hoàng Văn M về đến cột mốc A thuộc khu K, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng biên phòng phát hiện, bị cáo bỏ chạy, Hoàng Văn M bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn D đã cấu thành tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định của Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Vận chuyển hàng cấm" theo các điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra, giải quyết vụ án. Do đó, phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo ra đầu thú về hành vi phạm

tội của bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất bột phát. Hành vi của Nông Đức V và Hoàng Văn M đã được xử lý trong vụ án khác. Bị cáo Hoàng Văn D là người trực tiếp sang Trung Quốc vận chuyển 56 kilôgam pháo nổ về Việt Nam. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi vân chuyển 56 kilôgam pháo nổ.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh của cơ quan điều tra thể hiện bị cáo không có tài sản. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo nổ: Do không biết rõ nhân thân, lai lịch và do yếu tố lãnh thổ giữa Việt Nam và Trung Quốc nên Cơ quan điều tra không đủ điều kiện để xác minh, làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Đối với Nông Đức V và Hoàng Văn M: Hành vi của Nông Đức V và Hoàng Văn M đã được xử lý trong vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[12] Đối với tình tiết trước đây Hoàng Văn D nhiều lần vận chuyển pháo cho Nông Đức V: Do bị cáo không nhớ rõ chính xác thời gian, số lượng pháo. Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật, không thể tiến hành trích mẫu vật để trưng cầu giám định. Nên chưa đủ cơ sở để xử lý bị cáo về hành vi này. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập thông tin nếu đủ căn cứ xác định vi phạm sẽ tiến hành xử lý theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chưa có cơ sở để xử lý bị cáo về hành này.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đã được xử lý trong vụ án khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[15] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 21 tháng 8 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn D.

4. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 18-11-2021).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Văn Nghiệp